

Bản án số: 261/2023/HSPT

Ngày: 17 - 8 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Trực

***Các Thẩm phán:*** 1. Ông Nguyễn Văn Hậu;

2. Ông Ngô Ngọc Thắng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 214/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T, Trần Quang V, Trương Thị Ngọc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Thị Ngọc B**, (tên gọi khác: Diệu); giới tính: nữ; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 66/10 H, phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 265/15A P, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán hàng rong; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Lại Thị H; chồng: Vũ Văn H (bị cáo cùng vụ án) và có 05 người con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: 01 - ngày 30/12/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Đánh bạc” (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2022 - có mặt.

**2. Vũ Văn H,** (tên gọi khác: Linh); giới tính: nam; sinh ngày 18 tháng 01 năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 92/45/44 X, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 265/15A P, phường N, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán hàng rong; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Đình Á và bà Vũ Thị N (chết); vợ: Nguyễn Thị Ngọc B (bị cáo cùng vụ án) và có 05 người con ( lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2022 - có mặt.

**3. Đào Lê Thanh T;** giới tính: nữ; sinh ngày 28 tháng 10 năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 76/7 T, phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: buôn bán hàng rong; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đào Văn S và bà Lê Thị N; chồng: Nguyễn Trung H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2022 - có mặt.

**4. Trần Quang V,** (tên gọi khác: Chó); giới tính: nam; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 294/88/7 X, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 243/53/25 T, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: buôn bán hàng rong; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị Bích N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2022 - có mặt.

**5. Trương Thị Ngọc T,** (tên gọi khác: Út); giới tính: nữ; sinh ngày 22 tháng 12 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 118/9/48H T, phường C, quận N, Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: 232/57 Đ, Phường I, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán hàng rong; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Trương Ngọc C (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc M (sinh năm 1968); chồng: không, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2022 - có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 25/12/2022, ông Bùi Thanh Minh và bà Phan Thị Diệu (vợ của ông Minh) buôn bán bánh tráng, nước giải khát bằng xe đẩy trên lề đường trước nhà số 30 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Thấy Đào Lê Thanh T, Trần Quang V, Vũ Văn H, Nguyễn Thị Ngọc B cũng là người bán hàng rong, đẩy 03 xe bán cá viên chiên, nước giải khát đến lòng đường trước nhà số 30 Lê Lợi, phường Bến Nghé thì ông Minh nghĩ Thảo, Vũ, Hải, Bích tranh giành chỗ bán hàng nên đi ra đuổi Thảo, Vũ, Hải, Bích dẫn đến xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Vũ lao vào dùng tay đánh trúng mặt ông Minh 01 cái, rồi cãi nhau với ông Minh; Bích thấy bà Diệu đang đứng tại xe đẩy cầm điện thoại di động ghi hình nên đi đến chỗ bà Diệu và dùng ly nhựa ném, hất vãi nướng vào người bà Diệu (không gây thương tích) thì bị bà Diệu hất lò than về hướng người Bích (không gây thương tích) để tự vệ rồi chạy bộ vào trong nhà số 30 Lê Lợi. Lúc này Thảo, Vũ, Hải, Bích và Trương Thị Ngọc Trân (cùng hành nghề bán hàng rong), Ngô Văn Tới (người đi đường), Nguyễn Võ Công Hậu (người đi đường) lao vào giằng co và dùng tay, chân đánh gây thương tích cho ông Minh; riêng Trân dùng 02 tay cầm mâm bằng nhôm theo hướng mặt mâm úp xuống đất đánh vào vai, đầu của ông Minh, Bích đẩy ngã xe đẩy của bà Diệu rồi cả nhóm bỏ đi. Sau đó, bà Diệu và ông Minh đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đưa Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Quang V, Ngô Văn Tới, Nguyễn Võ Công Hậu, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T và Trương Thị Ngọc T về trụ sở làm rõ xử lý.

Tại công văn số 720/UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Vụ việc gây rối trật tự công cộng xảy ra trước nhà số 30 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1 gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây nguy hiểm cho nhiều người xung quanh nhất là khách du lịch đến Quận 1 và phường Bến Nghé để vui chơi, giải trí, mua sắm và làm việc. Đặc biệt, tuyến đường Lê Lợi là một trong những tuyến đường thường xuyên tổ chức các sự kiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố”.

Về trách nhiệm dân sự: ông Bùi Thanh Minh và bà Phan Thị Diệu đã nhận được bồi thường của các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318, điểm b, s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56, Khoản 5 Điều 65, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “Gây rối trật tự công

cộng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 138/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Thị Ngọc B 03 (ba) năm tù. Buộc Nguyễn Thị Ngọc B chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Đào Lê Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Đào Lê Thanh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

4. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Trần Quang V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Trần Quang V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

5. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

6. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Tới phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Tới 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

7. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318, điểm b, s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Võ Công Hậu phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Công Hậu 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/5/2023, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/5/2023, bị cáo Vũ Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 04/5/2023, bị cáo Đào Lê Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại cấp phúc thẩm bổ sung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 04/5/2023, bị cáo Trần Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại cấp phúc thẩm bổ sung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 04/5/2023, bị cáo Trương Thị Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại cấp phúc thẩm bổ sung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T, Trần Quang V, Trương Thị Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Vũ Văn H bổ sung tài liệu thể hiện đang bị nhiễm HIV dẫn đến bị lao phổi nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, kết luận về hướng giải quyết đối với vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, bản án sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T, Trần Quang V, Trương Thị Ngọc T ...về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo, nhận thấy mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt từng bị cáo là tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ, động cơ phạm tội của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn H bổ sung tài liệu thể hiện đang bị nhiễm HIV dẫn đến bị lao là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51. Xét thấy, bị cáo Hải là chồng của bị cáo Bích hiện đang bị bệnh và phải nuôi 05 người con chưa thành niên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly khỏi đời sống xã hội. Đối với các bị cáo còn lại, không có tình tiết giảm nhẹ mới, mức án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo Hải được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Đào Lê Thanh T, Trần Quang V, Trương Thị Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do phát sinh mâu thuẫn cãi nhau giữa ông Bùi Thanh Minh và bà Phan Thị Diệu (vợ ông Minh) với nhóm các bị cáo Đào Lê Thanh T, Trần Quang V, Vũ Văn H và Nguyễn Thị Ngọc B cùng hành nghề bán hàng rong qua việc ông Minh và bà Diệu nghĩ Thảo, Vũ, Hải, Bích tranh giành chỗ bán hàng nên có lời nói đe dọa hành hung bị cáo Thảo, dẫn đến đôi bên xô xát đánh nhau gây mất trật tự trị an nơi công cộng, cụ thể: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 25/12/2022, tại đoạn đường trước nhà số 30 Lê Lợi, phường Bến Nghé, sau khi ông Minh có lời lẽ hành hung Thảo thì bị Vũ dùng tay đánh trúng mặt ông Minh 01 cái, Bích dùng ly nhựa ném, hất vãi nướng vào người bà Diệu thì bị bà Diệu hất lò than về hướng người Bích (nhưng không ai bị thương tích) để tự vệ rồi bỏ chạy bộ vào trong nhà số 30 Lê Lợi. Lúc này Thảo, Vũ, Hải, Bích và Trương Thị Ngọc Trân (cùng hành nghề bán hàng rong), Ngô Văn Tới (người đi đường), Nguyễn Võ Công Hậu (người đi đường) cùng lao vào giằng co và dùng tay, chân đánh ông Minh (riêng Trân cầm mâm bằng nhôm đánh vào người của ông Minh) gây thương tích nhẹ cho ông Minh (không gây thương tật), rồi cả nhóm bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra, bà Diệu và ông Minh đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đưa Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Quang V, Ngô Văn Tới, Nguyễn Võ Công Hậu, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T và Trương Thị Ngọc T về trụ sở làm rõ xử lý. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Minh 20.000.000 đồng, ông Minh từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo.

Tại công văn số 720/UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Vụ việc gây rối trật tự công cộng xảy ra trước nhà số 30 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1 gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây nguy hiểm cho nhiều người xung quanh, nhất là khách du lịch đến Quận 1 và phường Bến Nghé để vui chơi, giải trí, mua sắm và làm việc. Đặc biệt, tuyến đường Lê Lợi là một trong những tuyến đường thường xuyên tổ chức các sự kiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố”.

Với hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Quang V, Ngô Văn Tới, Nguyễn Võ Công Hậu, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T, Trương Thị Ngọc T và hậu quả xảy ra như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Quang V, Ngô Văn Tới, Nguyễn Võ Công Hậu, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T và Trương Thị Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét

xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Quang V, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T và Trương Thị Ngọc T làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Quang V, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T và Trương Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (riêng bị cáo Bích tái phạm không được áp dụng); đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ và xử phạt mỗi bị cáo mức án tù là tương xứng với vai trò tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn H bổ sung tài liệu thể hiện đang bị nhiễm HIV dẫn đến bị lao phổi nặng đang điều trị là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm tham gia ở mức độ giản đơn bộc phát nhất thời, vai trò, mức độ vi phạm của từng bị cáo là ngang nhau, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt từng bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ, hậu quả cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không lớn, do có phần lỗi của người có liên quan gây gở đe dọa đòi đánh trước; các bị cáo Trần Quang V, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T và Trương Thị Ngọc T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hải bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới bị bệnh hiểm nghèo: nhiễm HIV và bệnh lao phổi nặng; các bị cáo đều là lao động nghèo hành nghề buôn bán hàng rong kiếm sống có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục, trừ bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B đã phạm tội trong trường hợp tái phạm nên không đủ điều kiện. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quang V, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T và Trương Thị Ngọc T, sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt theo hướng giữ nguyên mức án nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về kiến nghị: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm nhận thấy, nguyên nhân của vụ gây rối trật tự công cộng có một phần lỗi của người có liên quan đến vụ án là ông Bùi Thanh Minh và bà Phan Thị Diệu. Theo đó, ông Minh là người gây chuyện có lời lẽ thách thức, đe dọa đòi đánh bị cáo Thảo trước dẫn đến vụ xô xát đánh nhau; bà Diệu cũng có hành vi hắt lò than về hướng các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Xét thấy, ông Bùi Thanh Minh và bà

Phan Thị Diệu có hành vi tham gia vụ gây rối có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” với vai trò đồng phạm cùng các bị cáo trong vụ án này nên cần kiến nghị Công an Quận 1 và Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo pháp luật (nếu đủ căn cứ).

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo còn lại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56, Khoản 5 Điều 65, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B; Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc B 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 138/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Thị Ngọc B 03 (ba) năm tù. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa bản án hình sự thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Vũ Văn H về biện pháp chấp hành hình phạt; Xử phạt Vũ Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày 17/8/2023. Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa bản án hình sự thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Đào Lê Thanh T về biện pháp chấp hành hình phạt; Xử phạt Đào Lê Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày 17/8/2023. Giao bị cáo Đào Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa bản án hình sự thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Quang V về biện pháp chấp hành hình phạt; Xử phạt Trần Quang V 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày 17/8/2023. Giao bị cáo Trần Quang V cho Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa bản án hình sự thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trương Thị Ngọc T về biện pháp chấp hành hình phạt; Xử phạt Trương Thị Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày 17/8/2023. Giao bị cáo Trương Thị Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

- Kiến nghị Công an Quận 1 và Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ hành vi vi phạm của ông Bùi Thanh Minh và bà Phan Thị Diệu để xử lý theo quy định pháp luật (nếu có đủ căn cứ).

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T, Trần Quang V và Trương Thị Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho các bị cáo Trần Quang V, Vũ Văn H, Đào Lê Thanh T và Trương Thị Ngọc T biết).

**Nơi nhận:**

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P. PC27 – CATP; (2)
- Bị cáo; (5)
- THA Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi BC cư trú (5)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (25). (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trực**